

Số: *3249* /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước
trong việc quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn
tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 của Ủy ban Thể dục, thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn lặn biển thể thao giải trí;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn mô tô nước trên biển;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1780/TTr-SVHTT ngày 28/8/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2405/SNV-TCBC ngày 04/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HV, HPN.19



Nguyễn Đắc Tài

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 26 / 10 / 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc, trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển trong việc quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (gọi tắt là hoạt động thể thao giải trí biển).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển trong việc quản lý tổ chức hoạt động thể thao giải trí biển.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp quản lý hoạt động thể thao giải trí biển

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động thể thao giải trí biển theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với tổ chức, cá nhân tổ chức kinh doanh hoạt động thể thao giải trí biển tại địa phương;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với tổ chức, cá nhân tổ chức kinh doanh hoạt động thể thao giải trí biển tại địa phương;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với hoạt động thể thao giải trí biển tại địa phương.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật; ngăn chặn và hạn chế các tổ chức, cá nhân kinh doanh, tổ chức hoạt động thể thao giải trí biển tại địa phương gây nguy hại cho môi trường biển, gây ảnh hưởng đến khu bảo tồn biển, gây mất an toàn giao thông đường thủy nội địa, gây mất an toàn, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của nhân dân, du khách,...

3. Góp phần xây dựng hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phát triển bền vững, tạo ra sản phẩm du lịch an toàn.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CÁCH THỨC, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Căn cứ chức năng quản lý nhà nước được pháp luật quy định và sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, các Sở, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trong phạm vi ngành mình phụ trách; không gây phiền hà, sách nhiễu, yêu cầu các tổ chức, cá nhân phải thực hiện những điều pháp luật không quy định.

2. Các cơ quan có trách nhiệm chủ động phối hợp hoạt động với các cơ quan, đơn vị hữu quan để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan quản lý của tỉnh, trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình và yêu cầu công việc quản lý hoạt động thể thao giải trí biển theo từng thời điểm và hoạt động thể thao giải trí cụ thể.

3. Việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất do các cơ quan tiến hành theo chức năng, thẩm quyền và lĩnh vực phụ trách; thực hiện đúng quy định của pháp luật.

4. Cán bộ, công chức, nhân viên các cơ quan, tổ chức kiểm tra hoạt động thể thao giải trí biển, không có quyết định hoặc không theo kế hoạch đã được duyệt của Thủ trưởng cơ quan thì không được thanh tra, kiểm tra; trừ trường hợp đặc biệt và các tình huống khẩn cấp khác.

Điều 5. Cách thức phối hợp

1. Các cơ quan có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, phân công 01 lãnh đạo phụ trách và 01 chuyên viên theo dõi, giải quyết các công việc có liên quan đến công tác phối hợp quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh, làm đầu mối trong quá trình phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của đơn vị mình.

2. Trước ngày 15/01 của năm kế tiếp, các cơ quan gửi báo cáo đến Sở Văn hóa và Thể thao về công việc đã triển khai và công tác phối hợp với các ngành liên quan bằng văn bản. Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo UBND tỉnh trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các ngành, địa phương.

3. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo nguyên tắc yêu cầu nghiệp vụ của mỗi đơn vị, tùy theo từng nội dung cần phối hợp và kế hoạch làm việc thống nhất trong các cuộc họp giao ban, các đơn vị, bộ phận (gọi tắt là các đơn vị) chịu trách nhiệm làm việc trực tiếp với nhau thông qua lãnh đạo hoặc chuyên viên đã được phân công để trao đổi thông tin.

Trong trường hợp công việc phối hợp bị vướng mắc, gián đoạn, các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo với đồng chí lãnh đạo phụ trách lĩnh vực đó để giải quyết trực tiếp.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tiếp nhận, trao đổi, cung cấp thông tin theo quy định hiện hành.
2. Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động thể thao giải trí biển.
3. Phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động thể thao giải trí biển.
4. Phối hợp tham gia giải quyết, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến các tổ chức, cá nhân hoạt động thể thao giải trí biển.
5. Phối hợp tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thể thao giải trí biển.
6. Phối hợp tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật trong công tác quản lý hoạt động thể thao giải trí biển.
7. Các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, email, điện thoại, fax, nhắn tin.
2. Tổ chức họp giao ban liên ngành.
3. Thành lập đoàn kiểm tra hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh.
4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp.
5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Về việc phối hợp tiếp nhận, trao đổi, cung cấp thông tin, xử lý, quản lý sau kiểm tra, thanh tra

1. Trực tiếp gặp gỡ để thông báo, trao đổi thông tin.
2. Trao đổi thông qua văn bản.
3. Thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để trao đổi.
4. Trao đổi thông tin qua thư điện tử của tỉnh.
5. Thời gian trao đổi thông tin theo đề nghị giữa các cơ quan liên quan là 10 ngày làm việc (không tính thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ).
6. Sau khi thực hiện kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, các ngành, địa phương báo cáo kết quả về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, cập nhật; Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thông tin kết quả kiểm tra, thanh tra đến các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp theo dõi quản lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan phối hợp, tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch.

- Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp và thông báo về tình hình tham gia của cán bộ, công chức, viên chức được tham gia phối hợp.

- Duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp đã được phân công của các cơ quan đó.

- Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện đảm bảo khác cho công tác phối hợp.

2. Các cơ quan phối hợp:

a) Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp đáp ứng yêu cầu công việc và tham gia xử lý các vụ việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Điều 10. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì, tổ chức tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật về thể dục thể thao cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế.

2. Tiếp nhận và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thể thao. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo Chương II Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

3. Cung cấp thông tin về các tổ chức đã cấp phép khi có đề nghị của các cơ quan có liên quan:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cấp mới: Thông tin về tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh hoạt động, danh mục hoạt động thể thao kinh doanh, số điện thoại và người đại diện theo pháp luật.

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cấp lại: Thông tin về các nội dung điều chỉnh như tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao, danh mục hoạt động thể thao kinh doanh.

c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao bị thu hồi: Thông tin về tên doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao, danh mục hoạt động thể thao kinh doanh, số quyết định thu hồi.

4. Sao gửi các cơ quan chức năng báo cáo định kỳ về công tác quản lý hoạt động thể thao giải trí biển trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển hướng dẫn việc thực hiện các quy định về giao thông, phân cấp quản lý giao thông thủy nội địa, công bố tuyến, luồng, bến, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thể thao trên biển đạt hiệu quả theo các quy định tại Quy chế này.

3. Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động giao thông đường thủy nội địa tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn giao thông đường thủy nội địa tại các vùng biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển hướng dẫn việc tổ chức tốt các hoạt động du lịch trên biển, nhất là trong khu bảo tồn biển theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến từng lĩnh vực; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh dịch vụ, sản phẩm du lịch tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Thông báo, nhắc nhở các cơ sở lưu trú, các khu du lịch, các khu nghỉ dưỡng có kinh doanh hoạt động thể thao, thường xuyên chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên biển.

Điều 13. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường biển.

2. Tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục hành chính về báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển để tổ chức hoạt động thể thao giải trí biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

3. Tổ chức hoạt động theo dõi, giám sát và cảnh báo sự cố môi trường biển; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa các tổ chức, cá nhân về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển; xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; vận động người dân, du khách thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thể dục thể thao, du lịch và các quy định khác về bảo vệ tài nguyên biển, môi trường biển, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Điều 15. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động thể thao giải trí biển theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Công an cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thể thao giải trí trên biển.

2. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn đảm bảo các điều kiện về trật tự an toàn giao thông đường thủy đối với các phương tiện phục vụ hoạt động thể thao giải trí biển; thực hiện tốt biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; triển khai các phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố xảy ra.

Điều 17. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về biên giới biển theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển trong việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia; trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới biển, đảo; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của huyện, thị, thành phố thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích, tài nguyên rừng, tài nguyên biển, môi trường, trật tự an toàn xã hội; tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn trong quá trình tổ chức các hoạt động thể thao giải trí trên biển.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển

1. Chủ trì xây dựng phương án bố trí các địa điểm công cộng được phép tổ chức hoạt động thể thao giải trí trên biển, nhất là trong khu bảo tồn phù hợp với Luật Thể dục, thể thao, các quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương.

2. Quản lý hoạt động thể thao giải trí biển theo quy định của pháp luật hiện hành đối với mỗi ngành nghề kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Xây dựng các nội quy, hướng dẫn cho từng sản phẩm du lịch thể thao giải trí để tuyên truyền, thông báo cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, du khách biết thực hiện khi tham gia các hoạt động thể thao biển, đặc biệt là trong khu bảo tồn biển.

4. Tổ chức và hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia cam kết bảo tồn tài nguyên, môi trường trong quá trình tổ chức các hoạt động thể thao giải trí biển.

5. Tổng hợp thông tin đặc thù thời tiết, dòng chảy, thời gian, tính chất các vụ đuối nước đã xảy ra để xây dựng; các quy định cụ thể về quản lý và tổ chức hoạt động thể thao giải trí trên biển, thời gian tham được tổ chức hoạt động thể thao biển, tắm biển, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi cung cấp dịch vụ thể thao giải trí trên biển, cho thuê trang thiết bị thể thao,...

6. Phối hợp lắp đặt các biển quy định, cảnh báo khu vực nguy hiểm, hướng dẫn bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; không để du khách, nhân dân tự ý tham gia hoạt động thể thao trong khu vực nguy hiểm, trong thời gian nguy hiểm, ...

7. Tăng cường công tác quản lý, tuần tra bảo vệ tài nguyên biển; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động du lịch, thể thao giải trí trên biển; xử lý hoặc đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi làm ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên, môi trường biển trong quá trình hoạt động thể thao giải trí biển được tổ chức trong khu bảo tồn biển.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Triển khai thực hiện

1. Trên cơ sở Quy chế này, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi tình hình thực hiện quy chế và đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt quy chế. Đồng thời phối hợp sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế này, rút kinh nghiệm, bổ sung những nội dung và biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

3. Các cơ quan quản lý của tỉnh thông báo kịp thời cho nhau những vấn đề liên quan đến việc quản lý các hoạt động thể thao giải trí trên biển để phối hợp giải quyết.

Điều 20. Kinh phí thực hiện

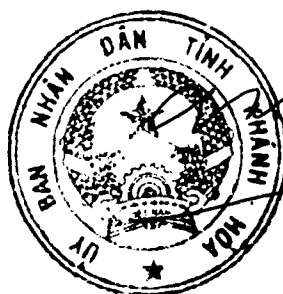
Kinh phí tổ chức thực hiện Quy chế do ngân sách các cấp bố trí theo dự toán hàng năm.

Điều 21. Điều khoản sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh cần bổ sung, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đắc Tài